

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức Xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Ngô Kiến T, sinh năm 1952;

Bà Uông Thị T. Sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Quốc Lộ 3, khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S yêu cầu vợ chồng ông Ngô Kiến T và bà Uông Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông S số tiền cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng), không yêu cầu tính lãi. Ông tự nguyện trả tiền án phí cho bà Uông Thị T 10.500.000đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bị đơn: Ông Ngô Kiến T và bà Uông Thị T tự nguyện thống nhất liên đới trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền cọc là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn S, ông Ngô Kiến T và bà Uông Thị T tự nguyện thỏa thuận:

+ Theo quy định pháp luật ông Ngô Kiến T và bà Uông Thị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm mỗi người là 10.500.000đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Nhưng ông Ngô Kiến T là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên ông T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ông Nguyễn Văn S là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên ông S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng ông S tự nguyện chịu thay tiền án phí cho bà Uông Thị T nên ông S chịu tiền án phí sơ thẩm là 10.500.000đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Phương Thảo